

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ
Số: 88-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 6 tháng 3 năm 1979

NGHỊ ĐỊNH

Ban hành bản quy định về tổ chức và hoạt động của Bộ thủy lợi

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ vào Luật Tổ chức Hội đồng Chính phủ ngày 14/7/1960;

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Hội đồng Chính phủ và bản quy định về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của các Bộ trong lĩnh vực kinh tế ban hành theo Nghị định số 172-CP ngày 01/11/1973.

Theo đề nghị của đồng chí Bộ trưởng Bộ Thủy lợi.

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo nghị định này bản Quy định về tổ chức và hoạt động của Bộ Thủy lợi.

Điều 2. Căn cứ vào bản quy định kèm theo nghị định này, đồng chí Bộ trưởng Bộ Thủy lợi quy định nhiệm vụ và tổ chức, hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, hướng dẫn cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm và tổ chức hoạt động của ngành thủy lợi thuộc các cấp ở địa phương.

Điều 3. Những quy định trước đây về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Thủy lợi trái với bản quy định kèm theo nghị định này, đều bãi bỏ.

Điều 4. Đồng chí Bộ trưởng Bộ Thủy lợi và các đồng chí thủ trưởng các ngành, các cấp có liên quan chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

TM. HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
PHÓ THỦ TƯỚNG

(Đã ký)

QUY ĐỊNH

Về tổ chức và hoạt động của Bộ thủy lợi

(Ban hành kèm theo Nghị định số 88-CP ngày 06/3/1979 của Hội đồng Chính phủ)

Chương 1:

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CHUNG

Điều 1. Bộ Thủy lợi là cơ quan của Hội đồng Chính phủ chịu trách nhiệm thống nhất quản lý Nhà nước toàn ngành thủy lợi trong phạm vi cả nước theo đường lối chính sách của Đảng và luật pháp của Nhà nước về các mặt :

- Quản lý tài nguyên nước, phân phối sử dụng và bảo vệ môi trường nước (bao gồm nước trên mặt đất và nước ngầm);
- Xây dựng và quản lý xây dựng các công trình thủy lợi;
- Quản lý khai thác các công trình thủy lợi;
- Quản lý công tác phòng chống lũ lụt, quản lý dòng sông và công tác đê điều, nhằm phục vụ sự nghiệp phát triển nền kinh tế quốc dân và đời sống nhân dân, trước hết là phục vụ cho sản xuất nông nghiệp.

Điều 2. Để quán triệt nguyên tắc kết hợp quản lý theo ngành với quản lý theo địa phương và vùng lãnh thổ đối với công tác thủy lợi, Bộ có các nhiệm vụ sau đây:

- Nghiên cứu trình Hội đồng Chính phủ quyết định các quy hoạch, dự đoán phát triển toàn diện về công tác thủy lợi được phân bố hợp lý ở các vùng và trên phạm vi cả nước.
- Xây dựng và quản lý việc thực hiện các quy hoạch khai thác, điều hoà, phân phối, sử dụng và bảo vệ nguồn nước và môi trường nước trên từng lưu vực sông, từng vùng và toàn lãnh thổ (bao gồm nước trên mặt đất và nước ngầm);
- Xây dựng và thực hiện kế hoạch dài hạn và kế hoạch hàng năm về phát triển thủy lợi.

- Nghiên cứu trình Hội đồng Chính phủ ban hành hoặc Bộ ban hành theo sự ủy nhiệm của Hội đồng Chính phủ các chính sách, chế độ, các định mức, tiêu chuẩn kinh tế - kỹ thuật về quản lý ngành thủy lợi; hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành các chính sách chế độ và các định mức, tiêu chuẩn ấy;
- Tổ chức quản lý và chỉ đạo việc khảo sát, thiết kế, thi công các công trình thủy lợi;
- Tổ chức quản lý và chỉ đạo việc khai thác các công trình thủy lợi, phân phối nguồn nước cho các ngành, các hộ dùng nước trên các lưu vực sông và các công trình thủy lợi; kiểm tra và xử lý theo pháp luật những vi phạm trong việc sử dụng và bảo vệ các nguồn nước và môi trường nước;
- Tổ chức quản lý và chỉ đạo công tác phòng chống lũ, lụt, quản lý dòng sông và bảo vệ đê điều;
- Nghiên cứu khoa học, quản lý kỹ thuật và ứng dụng những thành tựu hoặc tiến bộ kỹ thuật mới vào công tác thủy lợi;
- Tổ chức và quản lý thống nhất việc trang bị kỹ thuật, sản xuất, sửa chữa thiết bị, xe, máy chuyên dùng và cung ứng các loại vật tư chuyên dùng trong ngành thủy lợi theo sự phân công của Hội đồng Chính phủ;
- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý và công nhân kỹ thuật thủy lợi. Quản lý biên chế cán bộ trong các tổ chức thuộc Bộ theo chế độ chung của Nhà nước;
- Phối hợp với các đoàn thể để tổ chức, lãnh đạo và phát triển mạnh mẽ phong trào thi đua trong ngành thủy lợi.

Chương 2:

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ MỐI QUAN HỆ CỦA BỘ THỦY LỢI VỚI CÁC NGÀNH VÀ CÁC ĐỊA PHƯƠNG TRÊN CÁC MẶT CÔNG TÁC CỤ THỂ

Điều 3. Công tác kế hoạch hóa:

1. Bộ nghiên cứu, xây dựng kế hoạch phát triển dài hạn, kế hoạch 5 năm và kế hoạch hàng năm trong toàn ngành thủy lợi, từ việc xây dựng số kiểm tra để thống nhất với Ủy ban Kế hoạch Nhà nước đến việc đề ra các chủ trương, biện pháp nhằm

bảo đảm tổ chức, chỉ đạo toàn ngành thực hiện sau khi được Hội đồng Chính phủ phê chuẩn kế hoạch.

2. Bộ phối hợp với Ủy ban kế hoạch Nhà nước và các bộ hữu quan, trình Hội đồng Chính phủ ban hành các chính sách, chế độ, thể lệ... về kế hoạch hóa, chuẩn bị đầu tư và thực hiện đầu tư trong ngành thủy lợi.

3. Bộ xét công nhận hoàn thành kế hoạch Nhà nước; kiểm tra việc quản lý tài chính, vật tư, lao động, tiền lương, chất lượng sản phẩm... đối với các đơn vị trực thuộc Bộ; kiểm tra các cấp được Thủ tướng Chính phủ giao chỉ tiêu kế hoạch về thủy lợi ở địa phương.

Điều 4. Công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên nước và môi trường nước:

1. Bộ phối hợp với các bộ hữu quan nghiên cứu đề nghị với Hội đồng Chính phủ trình Quốc hội thông qua các dự án luật và pháp lệnh về quản lý việc thực hiện các luật và pháp lệnh đó.

2. Bộ quản lý và chỉ đạo việc lập quy hoạch khai thác, quy hoạch sử dụng và bảo vệ các nguồn nước mặt, nước ngầm trên toàn lãnh thổ, điều hoà phân phối nguồn nước cho các ngành, các hộ sử dụng, trên cơ sở quy hoạch, kết hợp với cân đối khả năng nguồn nước có trong từng thời gian.

3. Bộ phối hợp với Bộ Y tế trong việc quản lý và chỉ đạo việc bảo vệ chống ô nhiễm môi trường nước trên từng lưu vực sông, kiểm tra và yêu cầu các cơ quan dùng nước thực hiện các biện pháp xử lý các nguồn nước thải nhằm bảo đảm cho các dòng sông được ổn định và giữ được sinh thái trong sạch của các dòng sông.

4. Bộ tham gia ý kiến với Bộ Lâm nghiệp và các bộ hữu quan trong việc nuôi trồng và khai thác rừng đầu nguồn, khai thác đất đai và các tài nguyên khác liên quan đến bảo vệ nguồn nước và môi trường nước.

Điều 5. Công tác quản lý xây dựng công trình thủy lợi:

1. Đối với công trình thủy lợi nông, ngành thủy lợi xây dựng và quản lý xây dựng công trình từ đầu mối đến mặt ruộng có kết hợp chặt chẽ với quy hoạch sản xuất nông nghiệp, quy hoạch giao thông vận tải và các yêu cầu về điện khí hóa, cơ giới hóa nông nghiệp...

2. Đối với các công trình thủy lợi lợi dụng tổng hợp, ngành thủy lợi làm chủ quản đầu tư xây dựng; riêng đối với các công trình có quy mô lớn đặc biệt quan trọng sẽ tùy theo sự phân công của Hội đồng Chính phủ.

3. Đối với các công trình thủy điện, Bộ thực hiện các nhiệm vụ mà Hội đồng Chính phủ đã quy định trong bản quyết định số 166-CP ngày 08/9/1976 về phân công quản lý phát triển thủy điện.

4. Đối với các công trình cấp nước cho khu công nghiệp và đô thị, ngành thủy lợi xây dựng và quản lý xây dựng công trình tạo nguồn nước; ngành xây dựng phụ trách xây dựng các công trình lấy nước và phân phối nước đến hộ dùng nước.

5. Công trình thủy lợi chuyên dùng của các ngành do các ngành đầu tư và tổ chức xây dựng theo quy hoạch phân phối và các chế độ về quản lý sử dụng nguồn nước của ngành thủy lợi.

Điều 6. Công tác quản lý khai thác công trình:

1. Công trình thủy nông: ngành thủy lợi quản lý và chỉ đạo công tác khai thác, tu sửa, bảo quản công trình thủy nông từ đầu mối đến mặt ruộng; hướng dẫn các đội thủy nông trong các đơn vị sản xuất về kỹ thuật tưới tiêu nước theo yêu cầu của sản xuất nông nghiệp.

2. Đối với công trình thủy lợi lợi dụng tổng hợp: ngành thủy lợi quản lý khai thác công trình thủy lợi; ngành điện và than quản lý vận hành nhà máy thủy điện ; ngành hải sản quản lý việc nuôi và khai thác nguồn thủy sản trong lòng hồ; ngành giao thông vận tải quản lý khai thác các công trình âu tàu, nâng hạ tàu và các luồng vận chuyển trong lòng hồ chứa. Trong quá trình khai thác cần có sự kết hợp chặt chẽ giữa 4 ngành nói trên để thực hiện có hiệu quả nhất.

3. Công trình thủy lợi chuyên dùng của các ngành do các ngành quản lý theo quy hoạch khai thác nguồn nước và chế độ về quản lý sử dụng nguồn nước của ngành thủy lợi.

Điều 7. Công tác phòng chống lũ lụt, quản lý dòng sông và công tác đê điều:

1. Bộ quản lý và chỉ đạo các mặt sau đây:

- Lập và thực hiện quy hoạch toàn diện về công tác phòng, chống lũ lụt;